

THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
TÌM HIỂU VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC Ở MIỀN BẮC

DÂN TỘC THÁI

TÍN
NGŨƠNG
&
VĂN HÓA

Những
HẬU DUỆ
đến từ
Vân Nam

Ấn
phẩm
cuối năm
từ tòa soạn

12A2

mục lục

01

mục lục

03

lời dẫn

05

nguồn gốc

11

tổ chức
cộng đồng

13

tín ngưỡng

15

văn hóa

20

lễ hội
Cầu mưa

21

nhà cửa

23

trang phục



06

dân cư

07

ngôn ngữ

08

đặc điểm
kinh tế

15

văn hóa

17

phong tục
trong hôn nhân

19

lễ hội
Hoa Ban

28

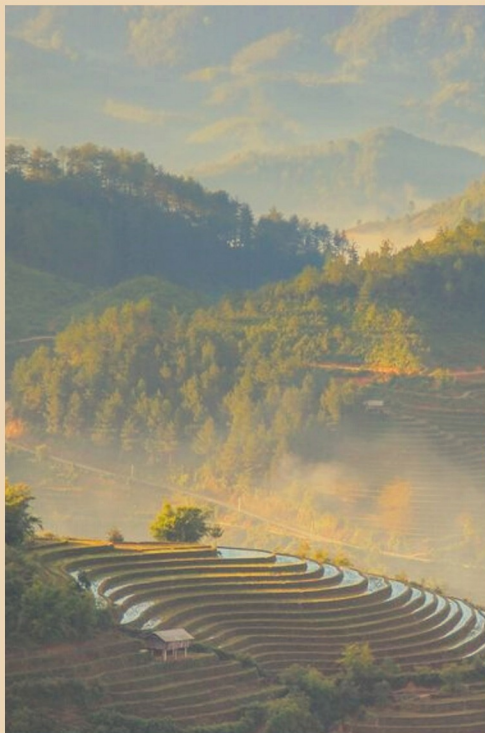
những dòng họ
có ảnh hưởng

31

tư liệu

32

lời kết



3 | Lời dẫn



Lời dẫn

"Cần nung gốm báu no

Cần nung lo báu khóp"

(Một người nghĩ không nổi

Một người lợi không khắp)

-tục ngữ người Thái-

Với chủ đề "Tìm hiểu về một dân tộc sinh sống ở miền Bắc Việt Nam", lớp 12A2 chúng em đã có cơ hội "ngao du" trên các vùng đồi núi nước ta với mục đích tìm ra tộc người phù hợp làm ý tưởng cho tập san của mình. Không thể không kể đến các dân tộc như Mường, Dao hay H'Mông,... ai cũng mang trong mình những nét riêng độc đáo. Nhưng khi dừng chân trên tỉnh Sơn La xa xôi, chúng em dường như đã bị thu hút bởi vẻ đẹp, sự đoàn kết cũng như văn hóa đặc sắc của dân tộc Thái. Do vậy, không chần chừ gì nữa, chúng em quyết định chọn họ làm chủ đề cho ấn phẩm này. Thông qua đó có thể đưa mọi người đến gần hơn với một bộ phận nhỏ người dân của đất nước chúng ta.

Đến đây, kính mời thầy cô và các bạn tham gia cùng 12A2 đồng hành trên chuyến phiêu lưu này nhé!



Nguồn gốc

Người Thái có tên tự gọi là Tày/Tay/ Tày/Thay tùy thuộc vào cách phát âm của từng khu vực. Các nhóm, ngành lớn của người Thái tại Việt Nam bao gồm: Tày Đón (Thái Trắng), Tày Đăm (Thái Đen), Tày Đeng (Thái Đỏ) và Tay Dọ (Thái Yo) cùng một số khác nhỏ hơn.

Nhóm Thái Trắng (Tày Đón/ Táy Khao/ไทขาว) cư trú chủ yếu ở các tỉnh Lai Châu, Điện Biên và một số huyện tỉnh Sơn La (Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Phù Yên). Dân số của nhóm Thái Trắng tại Việt Nam năm 2002 ước tính khoảng 280.000 người trong tổng số 490.000 người Thái Trắng trên toàn thế giới.

Nhóm Thái Đen (Táy Đăm/Tai Dam) cư trú ở khu vực tỉnh Sơn La và Điện Biên (Mường La, Mường Thèng), một số tập trung ở miền Tây Thanh Hóa (Mường Khoòng). Dân số của nhóm Thái Đen tại Việt Nam năm 2002 ước tính khoảng 699.000 người trong tổng số 763.950 người Thái Đen trên toàn thế giới.

Nhóm Thái Đỏ (Tay Daeng/ Táy Đeng) gồm nhiều nhóm khác nhau cư trú chủ yếu ở một số huyện như Mộc Châu (Sơn La), Mai Châu (Hòa Bình); các huyện miền núi như Bá Thước (Thanh Hóa), Quỳnh Châu và Quỳnh Hợp. Dân số của nhóm Thái Đỏ tại Việt Nam năm 2002 ước tính khoảng 140.000 người trong tổng số 165.000 người Thái Đỏ trên toàn thế giới.

Truyện cổ của người Thái kể, hai anh em Tào Xuông, Tào Ngần thuộc dòng dõi họ Tào xuôi sông Hồng đến Mường Mìn (tỉnh Yên Bái) rồi rẽ vào Mường Lò (tỉnh Yên Bái). Sau hai, ba đời cư trú ở Mường Lò rồi chỉ huy lính đánh chiếm Mường Chiến, Mường Trại, Mường Bú,... họ tiếp tục mở rộng ra những vùng khác ở Tây Bắc, Thượng Lào.

Người Thái di cư đến Việt Nam trong thời gian từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII. Trung tâm của họ khi đó là ở Điện Biên Phủ (Mường Thanh) từ từ lan rộng khắp nơi ở Đông Nam Á như Lào, Thái Lan, bang Shan ở Miến Điện, một số vùng phía đông bắc Ấn Độ và phía nam Vân Nam.

Dân tộc Thái



Theo điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Thái có số dân là 1.550.423 người, đưa Thái trở thành dân tộc có dân số đứng thứ ba cả nước. Họ cư trú tại các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, một số ở tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk.

Sơn La có 572.441 người (đồng nhất, chiếm 36,9% tổng số người Thái tại Việt Nam), Nghệ An có 295.132 người (19,0%), Thanh Hóa có 225.336 người (14,5%), Lai Châu có 119.805 người (7,7%), Điện Biên 186.270 người (12,0%),...

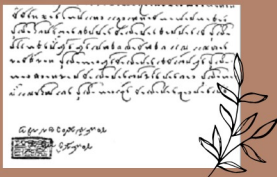
Ngôn ngữ

Người Thái có ngôn ngữ và văn tự riêng. Các nhà dân tộc học hiện nay đã xếp tộc người này vào Nhóm nói tiếng Thái ngữ hệ Kra-Dai (còn gọi là Tai-Kadai)

Văn tự Thái có nguồn gốc từ hệ chữ Sanskrit (Ấn Độ). Chữ Thái cổ Việt Nam thống nhất về cách cấu tạo và đọc, nhưng lại có tám loại ký tự khác nhau, đó là: chữ Thái Đen, chữ Thái Trắng Mường Lay, Thái Trắng Phong Thổ, Thái Trắng Phù Yên, ...



Ngôn ngữ này là ngôn ngữ đơn âm tiết, có thanh điệu. Cú pháp chủ yếu là chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, ít có trường hợp đảo ngược thứ tự này. Tiếng Thái Việt Nam là một phương ngữ được hợp bởi năm vùng thổ ngữ:



1. Thái Trắng cực bắc Tây Bắc.
2. Thái Đen vùng giữa Tây Bắc, thường gọi là tiếng Thái chín châu (Kwam Thai kau chaw muang).
3. Thái Đen ở huyện Yên Châu (Sơn La).
4. Thái Trắng ở huyện Phù Yên, Mộc Châu (Sơn La) hợp cùng Thái Đen, thường gọi là Tày Thanh (Man Thanh, Tay Nhại).
5. Nhóm Thái với các tên thường gọi là Tày Mường, Hàng Tổng, Tày Dọ ở mạn Tây Bắc Hòa Bình và miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An.

Trong giai đoạn 1954 - 1969, chữ Thái đã được cải tiến và mang tên chữ Thái Việt Nam thống nhất. Từ tháng 5/2008, chữ Thái cải tiến mới được chính thức được đưa vào sử dụng, được gọi là chữ Thái Việt Nam.

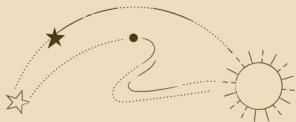
đặc
điểm

kinh tế





đặc điểm kinh tế



Người Thái có nhiều kinh nghiệm, đào mương, dựng đập, bắc máng lấy nước làm ruộng.

Lúa nước là nguồn lương thực chính, đặc biệt là lúa nếp. Người Thái cũng làm nương để trồng lúa, hoa màu và nhiều thứ cây khác.

Vài gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm, đan lát, dệt vải, một số nơi làm đồ gốm... Sản phẩm nổi tiếng của người Thái là vải thổ cẩm, với những hoa văn độc đáo, màu sắc rực rỡ, bền đẹp.

Kinh tế truyền thống của người Thái Mường Lò chủ yếu trồng trọt và chăn nuôi. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi quanh năm, mưa thuận gió hoà kết hợp với các kỹ thuật canh tác truyền thống Người Thái đen nổi tiếng với kỹ thuật canh tác như các phương pháp "dẫn thủy nhập điền".

Cùng với trồng trọt thì chăn nuôi cũng được phát triển rất mạnh tại đây, như trâu, bò, dê, ngựa... Bên cạnh gia súc, thì gia cầm, thì thủy cầm là nguồn thực phẩm chính được chăn nuôi để cải thiện các bữa ăn hàng ngày nhất là trong các dịp lễ, tết, hội. Ngày nay nghề săn bắt cá vẫn còn khá phổ biến trong cộng đồng người Thái ở Mường Lò với nhiều kỹ thuật đánh bắt điêu luyện.



tổ chức cộng đồng



Trước đây, những lãnh tụ Thái được gọi là phụ tạo, cai quản một số lãnh địa và trở thành giai cấp quý tộc của vùng đó, như dòng họ Đèo cai quản Châu Lai, Chiêu Tấn, Tuy Phụ, Hoàng Nham; dòng họ Xa cai quản châu Mộc; dòng họ Hà cai quản châu Mai, ...



Cộng đồng người Thái sống tập trung thành bản mường, không cách xa nhau, thích nghi với sở trường trồng lúa nước, trồng bông, dệt vải thổ cẩm. Nhờ có truyền thống văn minh lúa nước của người Thái mà Yên Bái có được cánh đồng nổi tiếng như Mường Lò, Tú Lệ hay Mường Than, Mường Tấc. Lúa nước là nguồn lương thực chính, đặc biệt người Thái sử dụng nhiều lúa nếp. Người Thái có nhiều kinh nghiệm đắp phai, tạo mương, bắc máng đưa nước vào ruộng. Một phần thu nhập nữa là do chăn nuôi gia súc, thủy sản. Cá ruộng là yếu tố đặc sắc của văn hóa Tày - Thái.

tổ chức cộng đồng



tín ngưỡng



Vũ trụ quan của người Thái gồm ba thế giới, một thế giới ở trên trời cao và hai thế giới cùng tồn tại ở mặt đất (của những người sống & của người đã mất).

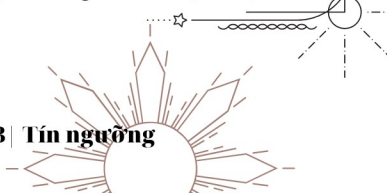
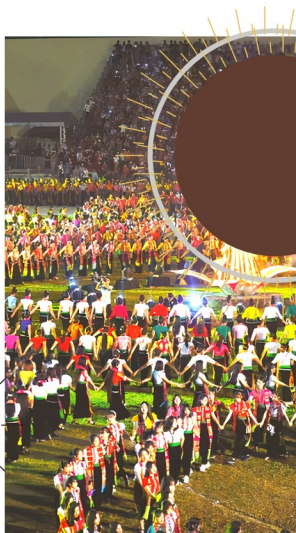
Những vị thần trên trời, các ma dưới trần cùng với ma nhà, ma họ, những ông, bà, cụ kỵ đã khuất (pú pầu) là những lực lượng phù hộ, bảo vệ người. Ma nhà cũng tồn tại với người sống trong thế giới của người sống.

Người Thái cũng thờ tông tộc, dòng họ và có nơi thờ riêng, có thể ở một cánh rừng cấm, một hòn đá hay một gốc cây. Các họ hàng cùng thờ chung và liên kết với nhau qua việc thờ chung tổ tiên của dòng họ, còn gia đình quần tụ nhau qua việc thờ chung ma nhà.

Thế giới trên trời có Then Luông - đấng tối cao nhất, cai quản trời đất, loài người và vạn vật. Dưới trần gian, bất cứ ở nơi nào cũng có các hồn ma (phi) cai quản. Muốn lập bản, khai phá ruộng, phát nương, đánh cá, săn thú đều phải xin phép các linh hồn ấy...

Người Thái tin nhiều vào sức mạnh của thế giới tâm linh, quỷ, thần... theo quan niệm vạn vật hữu linh truyền lại từ xa xưa. Song, do sự phát triển của xã hội, những hiện tượng này đã giảm bớt rất nhiều.

Vì quan niệm mọi vật đều có linh hồn, nên với bất cứ vấn đề gì nảy sinh trong cuộc sống, họ đều có các nghi lễ hóa giải. Lễ cho người làm nghề mo chang với những tên gọi khác nhau: Hết Chá (người Thái trắng, Mộc Châu), Xên Lầu Nó (người Thái đen), Kín Pang Then (người Thái trắng, Quỳnh Nhai)... là một trong số rất nhiều nghi lễ của người Thái ở Mộc Châu, Sơn La.





Từ xa xưa, người Thái nói chung và người Thái Mộc Châu nói riêng, mỗi khi bị bệnh, ngoài nhờ bốc thuốc nam chạy chữa, còn nhờ thầy mo đến cúng. Một số thầy mo vừa làm lễ cúng cầu thần linh, vừa biết bốc thuốc chữa bệnh. Mang ơn thầy mo, những người được chữa khỏi bệnh thường xin được làm con nuôi. Thầy mo thường làm lễ tạ ơn (Lễ Hết Chá) để con nuôi dâng lễ tạ ơn, đồng thời là dịp làm lễ cầu cho dân bản năm mới khỏe mạnh, mưa thuận gió hòa.

Lễ được tổ chức trên một khu đồi gần trung tâm bản hàng năm, theo dương lịch, vào ngày 26 tháng 3. Thầy mo thông báo thời gian làm lễ cho các con nuôi, gia đình họ hàng ở các nơi, đội xòe và bà con trong bản cùng tham dự.

Phần lễ là dịp để người con nuôi bày tỏ lòng thành kính với thầy mo đã chữa bệnh cho mình, mang tính nhân văn sâu sắc. Người tham dự lễ hội sẽ được truyền dạy kinh nghiệm sản xuất cũng như nghe những lời răn dạy để mọi người sống với nhau tốt hơn.

Phần hội thì diễn ra những trò diễn dân gian vui nhộn, dạy con cháu khai hoang ruộng, tập cho trâu cày, khơi dậy nền văn minh lúa nước của đồng bào dân tộc, đan xen một số tiết mục kịch câm dí dỏm, phê phán những thói hư tật xấu, khích lệ những cái hay, cái đẹp trong cuộc sống thường nhật. Bên cạnh đó, còn có những điệu xòe uyển chuyển, duyên dáng quanh cây nêu hòa cùng tiếng trống chiêng rộn rã.

Lễ hội Hết Chá hẳn là một hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh giúp gắn kết cộng đồng làng bản và là nét rất riêng trong văn hóa của người Thái Sơn La.

VĂN HÓA

Dân tộc Thái ở Việt Nam là những con người vô cùng khéo tay, tài hoa và thú vị. Họ không chỉ nổi tiếng với tài canh tác nông nghiệp, nghề dệt thổ cẩm hay những áng thơ ca đặc sắc, mà khi vào bếp người Thái còn là những nghệ sỹ đích thực. Những món ăn của dân tộc Thái ở Tây Bắc ngon và đẹp mắt không thua kém bất kỳ vùng miền nào trên khắp Việt Nam.

Món ăn chính của người Thái

Cá

Pa pỉnh tộp (cá suối nướng lật úp) là món ăn cổ truyền và đặc trưng cho nền ẩm thực dân tộc Thái vùng Tây Bắc. Đây là món ăn quý, rất được trân trọng. Người Thái có câu: "Gà tơ tần đem đến. Không bằng pa pỉnh tộp đem cho".



Xôi

Xôi nếp là món ăn truyền thống của dân tộc Thái. Họ có phương pháp đồ xôi cách thủy bằng chõ gỗ rất khéo. Xôi chín mềm, dẻo nhưng không dính tay. Xôi được đựng bằng ép khẩu hoặc giỏ cơm đầy kín, ủ ấm, giữ cho cơm dẻo lâu. Ngoài ra người Thái còn chế biến cơm lam và xôi sắc để ăn trong các dịp lễ hội.



Măng chua

Nếu người Kinh có món dưa chua thì người Thái có món măng chua để giảm độ ngấy khi ăn đồ nướng. Cách chế biến món măng của người Thái cũng rất đặc biệt và cầu kỳ. Để có được một bát nước cốt măng chua, họ ngâm măng vài ba năm để lọc lấy vị ngon lành, chua dịu nhất.



NHỘNG

Nhộng cũng là một món ăn độc đáo và nổi tiếng trong nền ẩm thực của dân tộc Thái vùng Tây Bắc.

Nhộng sắn

Khi con tằm đã nhả hết tơ và chưa hình thành nhộng, người ta đã cắt kén để lấy con tằm ra, rửa sạch và chiên giòn với dầu ăn. Đây là món ăn khoái khẩu của nhiều người, khoa học cũng chứng minh rằng nhộng tằm rất thơm ngon bổ dưỡng, chứa nhiều vitamin.



Nhộng ong

Nhộng Ong được coi là món ăn quý và cực kỳ bổ dưỡng. Nhộng khá khó tìm kiếm bởi vì không thể nuôi được một tổ ong vô vẽ như nuôi các loại vật nuôi khác. Nhộng ong có thể được hấp với rau củ hoặc rang giòn.



CANH BON

Canh bon của người Thái là món ăn vô cùng hấp dẫn và được chế biến rất cầu kỳ. Nguyên liệu gồm có cây bon non, quả cà dại nhỏ, da trâu, bò, mắc khén, ớt rừng và các loại gia vị. Bon với bì trâu được nấu như cả tiếng đồng hồ, sau đó mới nêm thêm các gia vị khác để tạo nên bát canh bon hấp dẫn



PHONG TỤC TRONG HÔN NHÂN



Những điểm tương đồng so với dân tộc Kinh

Lễ Dướn dăng: Đôi trẻ sau một thời gian tìm hiểu, mong muốn đi đến hôn nhân sẽ báo cho bố mẹ hai bên cùng biết. Sau đó, hai bên tiến hành Lễ dạm ngõ, gọi là “Dướn dăng”.

Tục thách cưới: Tương tự với truyền thống của người Kinh, trong hôn nhân của người Thái cũng có tục Thách cưới. Trước đây, nhà gái thách cưới nhà trai 2 nén bạc và 1 con nghé, nay đã được thay bằng tiền mặt.



Những nét đặc trưng

Ông mối

Việc hết sức quan trọng của họ nhà trai trước ngày cưới đó là chọn người làm ông mối. Người Thái rất coi trọng vai trò của ông mối, không chỉ có ý nghĩa trong lễ cưới mà còn mang dấu ấn trong cuộc sống hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ về sau. Ông mối phải là người hiểu biết nhiều, có tài tổ chức và đối đáp giỏi, gia đình hạnh phúc vẹn toàn, sống mẫu mực và có uy tín trong cộng đồng.



Các nghi thức nổi bật trong lễ cưới

Nghi lễ Quỳ lạy

Chú rể sẽ bắt đầu mời rượu và quỳ lạy tổ tiên, ông bà và bố mẹ bên nhà gái. Và một trong những nét văn hóa cưới hỏi rất riêng của dân tộc Thái đó là trong lúc chú rể quỳ lạy, người nhà cô dâu sẽ bắt gờ xông vào xô ngã chú rể để chú rể không thể quỳ lạy thành công.

Sau khi hoàn tất nghi thức quỳ lạy, nhà trai phải ở lại nhà gái đến rạng sáng mới được phép rước dâu đi. Theo quan niệm của người Thái, thời điểm này là lúc quy tụ nhiều tinh túy của đất trời, cuộc sống vợ chồng sẽ hạnh phúc, may mắn.



một phần
thiết yếu
trong sinh
hoạt văn
hóa tín
ngưỡng của
người Thái.

LỄ HỘI DÂN GIAN

Lễ hội Hoa Ban (lễ hội Sân bản, Sân mừng) thường được tổ chức vào mừng 5 tháng 2 âm lịch, khi hoa ban bắt đầu nở trắng núi rừng Tây Bắc. Lễ hội thể hiện tấm lòng tôn kính tri ân của nhân dân tưởng nhớ công lao to lớn của các vị nhân thần tiền bối và cầu cho quốc thái, dân an, bản mừng no ấm, quanh năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình hạnh phúc...

Theo quan niệm của người Thái, hoa ban không chỉ tượng trưng cho tình yêu, mà còn là biểu tượng của lòng hiếu thảo, biết ơn.

Lễ hội thường được tổ chức ở hang Thẩm Lẻ gồm 2 phần: lễ và hội, phần lễ để cúng thần linh, phần hội để tạo nên những tiếng cười thoải mái nhằm giáo dục con người vươn tới cái tốt đẹp. Toàn bộ phần nghi lễ được thực hiện ở ngoài cửa hang, sau đó thầy mo vái "Then" xin mở cửa hang thì phần hội lúc đó mới được diễn ra cả bên trong và bên ngoài cửa hang.

Sau phần lễ là phần hội với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc như: ném còn, kéo co, đi cà kheo, leo cây, chọi cù, hát đối đáp... Những trò chơi độc đáo đầy ắp tiếng cười hòa lẫn trong âm vang nhộn nhịp của tiếng khấp, tiếng pí, tiếng khèn, tiếng trống chiêng. Các chàng trai giúp các cô gái hái những bông hoa trắng muốt đem về nhà.

Lễ hội cầu mưa (Xến Xó Phốn) vùng Tây Bắc được ra đời và hình thành cùng kho tàng văn hóa phi vật thể của người Thái, thể hiện nguyện vọng, ước mơ về một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống no đủ, yên bình. Nó củng cố và nâng cao hiểu biết của mọi người về tầm quan trọng của nguồn nước, về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái xung quanh chúng ta. Trẻ em khi vui chơi, khi hát đồng dao “xin mưa” cũng là một hình thức “tự giáo dục” mình về nhận thức thế giới xung quanh, ứng xử với môi trường, là bài học luân lý đối với con người...

Cũng như lễ hội Hoa Ban, lễ hội cầu mưa gồm 2 phần: lễ và hội. Phần lễ để cúng thần linh cai quản mưa nắng không mang yếu tố dị đoan mà chỉ mượn yếu tố tâm linh để dạy bảo con người.

Sau phần lễ, người dân địa phương và du khách cùng nhau hòa mình trong tiếng trống, tiếng chiêng múa hát và chơi các trò chơi gian dân truyền thống.

Kết thúc lễ hội, bà con cùng nhau nâng chén rượu mừng, cầu cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, xua tan bệnh tật. Sau đó, trong niềm hân hoan, họ cùng nhau đi trồng cây để gìn giữ nguồn nước, khơi thông cống rãnh, dọn dẹp bờ mương, bờ suối để nước không bị ứ đọng, nước vào đồng ruộng thông suốt.

LỄ HỘI DÂN GIAN

Bên cạnh đó, người Thái còn tổ chức rất nhiều lễ hội đặc sắc khác như lễ hội Cầu mưa, lễ hội Gội đầu, lễ hội Xăng Khan,... và một số lễ hội có quy mô nhỏ trong gia đình, dòng họ.

LỄ HỘI CẦU MƯA





NHÀ CỬA

Nhà sàn của người Thái là một nét văn hóa độc đáo và thú vị, là một chỉnh thể thống nhất giữa tính khoa học, hợp lý và mỹ quan.

ĐẶC ĐIỂM

Nhà sàn được người Thái dựng theo hình thái của núi, sông suối, cánh đồng nơi họ sinh sống. Nhà được đặt làm sao cho hòa hợp với thiên nhiên, thường là lưng tựa núi, hướng nhìn ra thung lũng và đặc biệt là gần nguồn nước.



CẤU TRÚC

Nhà có sàn gỗ, mái dốc lợp tranh, số gian thường là số lẻ (5-7 gian), sàn cao khoảng 1,3-2,4m.

Có hai cầu thang, một cho đàn ông (7 bậc) và một cho phụ nữ (9 bậc).

Nhà sàn người Thái Đen có mái đầu hồi khum khum tạo dáng cho cả tòa nhà có hình con rùa, nhà người Thái Trắng mái đầu hồi phẳng.

Với quan niệm "Nhà có gác, sàn có cột", do đó nhà sàn của người Thái đều dựng bằng gỗ từ cột, xà, ván, đến thượng... đã mang đến một nét đẹp riêng biệt và độc đáo.

Các hoa văn, họa tiết tinh xảo như hình bông hoa, sừng trâu, răng cưa, ... được trang trí ở xà nhà, lan can cầu thang và cửa sổ.

Khau cút
(một vật linh
thiên đối
với người
Thái Đen)



Hình đôi thường lưỡng,
linh vật làm chủ sông, suối,
biểu tượng của sức mạnh
và gia đình hạnh phúc.
(hình minh họa)

**Hoa văn,
họa tiết mô
phỏng
thiên nhiên
theo hình
đối xứng
hoặc lặp lại.**



CHỈ TIẾT ĐẶC TRƯNG



Những ngôi nhà sàn bình dị nằm quần tụ ven suối, tất cả đã tạo nên khung cảnh sơn cước đặc trưng của dân tộc Thái.

KANG PHỤC THÁI TR TRANG PHỤC THÁI TR TRANG PHỤC THÁI T TRANG PHỤC THÁI T ÁI





TRANG PHỤC NAM

Trong sinh hoạt và lao động

Áo cánh ngắn, xẻ ngực, quần xẻ đũng.

Áo cổ tròn, không cầu vai, hai túi dưới và trước cài cúc vải hoặc xương.

Đặc điểm của áo cánh nam giới người Thái khu Tây Bắc là ở màu sắc đa dạng của loại vải cổ truyền cộng đồng sáng tạo nên.

Trong các ngày lễ

Họ mặc loại áo dài xẻ nách phải màu chàm, đầu quấn khăn đi guốc.

Trong tang lễ

Họ mặc nhiều loại áo sặc sỡ, tương phản màu sắc với ngày thường với lối cắt may dài, thụng, không lượn nách với các loại: xẻ ngực, xẻ nách, chui đầu.

Thái Đỏ
(Tai Daeng/
ໄທແດງ)



TRANG PHỤC NỮ



Thái Do
(Tai Yo/Tai
Mène)

Phụ nữ Thái trắng mặc áo cánh ngắn (xửa cóm), váy đen không hoa văn. Áo màu sáng, trắng, cài cúc bạc tạo hình bướm, ve, ong... Cái khác Thái đen là cổ áo hình chữ V. Thân áo ngắn ôm chặt lấy thân, cho vào trong cặp váy.

Đầu đội khăn 'piêu' Váy là váy kín (ống), màu đen, phía trong giấu đắp vải đỏ

Khăn đội đầu không hoa văn, chỉ là băng vải chàm dài trên dưới 2m. Các dịp lễ họ mặc áo thụng thân thẳng, không lượn nách, trang trí bằng vải 'khít', giữa thân có tua vải phủ từ vai xuống ngực.

Nách áo trang trí theo lối đắp hai mảng hoa văn trong bố cục tam giác.



Thái Trắng (Tai Don/ໄທດ) và Thái Lự (Tai Lue/ໄທລຸ່), Tày Đà Bắc



Thái Đen (Tai Dam/ໄທດຳ) và Thái Mường Vạt, Tày Sapa, Pa Dí



Phụ nữ Thái đen mặc áo ngắn (xửa cóm) màu chàm hoặc đen, cổ áo khác Thái trắng là loại cổ tròn, đứng.

Trong lễ, áo dài Thái đen đa dạng với các loại xẻ nách, chui đầu, trang trí phong phú đa dạng về màu.

Đầu đội khăn 'piêu' thêu hoa văn nhiều mô-típ trang trí mang phong cách từng mường.

Nhìn chung trang phục Thái Đen có phần cầu kỳ hơn người Thái Trắng.

CÁC DÒNG HỌ CÓ ẢNH HƯỞNG



1. Họ Hoàng hay Huỳnh (chữ Hán 黃)

Họ Hoàng phụ đạo châu Việt
(Mường Vạt - Yên Châu).

Một
số
người
nổi
tiếng



Hoàng Ngọc Dũng (1961-...)

Thiếu tướng phó tư lệnh Quân khu 2
Quê quán: xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp tỉnh Sơn La.



PGS.TS Hoàng Lương(1944-2015)

Phó Giáo sư - tiến sĩ, nhà giáo ưu tú, nguyên chủ nhiệm bộ môn
Dân tộc học, Đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia Hà Nội.
Quê quán: Huy Tân, Phù Yên, Sơn La.

2. Họ Hà

Họ Hà phụ đạo châu Mai (Mai Châu), Phụ đạo là Hà Công Ứng, sau con là Hà Công Bình kế tập.

Bà hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, Bí thư Đảng đoàn Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.



Hà Thị Nga
(sinh năm 1969)



Hà Hùng

Nguyên Bí thư tỉnh ủy ĐCS Sơn La.
Hiện giờ là Phó Chủ nhiệm UBKT trung ương. Quê quán: Mộc Châu, Sơn La.

3. Họ Cầm

Họ Cầm thường có trong các cộng đồng dân tộc thiểu số như Thái.

Họ Cầm đầu quân theo Lê Quý Đôn và quản châu Ninh Biên (Điện Biên Phủ), châu Luân Châu (Tủa Chùa), châu Tuần Giáo, châu Sơn La, châu Mai Sơn, châu Phù Hoa (Phù Yên).

Cầm Văn Thanh: Được vua Hàm Nghi ban ấn sắc cho chức Tri châu Mai Sơn vào năm 1885, Cầm Văn Thanh đã dẫn một toán quân người Thái phối hợp với quân của vua Hàm Nghi và tướng Lưu Vĩnh Phúc đánh thắng hai trận ở Cầu Giấy (Hà Nội) giết chết Francis Garnier vào ngày 21/12/1873 và Henri Rivière.



Cầm Xuân Ế

Thiếu tướng phó tư lệnh Quân khu 2.

4. Họ Đèo

Họ Đèo, còn đọc là Điêu
Họ Đèo theo Lê Quý Đôn và quản châu
Lai (Mường Lay), châu Chiêu Tấn (Phong
Thổ), châu Quỳnh Nhai.

Họ Đèo theo Phạm Thận Duật quản châu
Lai (Mường Lay), châu Chiêu Tấn (Phong
Thổ), châu Luân Châu (Tủa Chùa), châu
Quỳnh Nhai, thêm châu Văn Bàn.

Con của Đèo Văn Long. Thủ lĩnh của
Khu tự trị Thái ở Tây Bắc Việt Nam
và Lào những năm cuối Đông
Dương thuộc Pháp. Năm 1975, bà
đảm nhiệm danh hiệu của mình
trong cộng đồng lưu vong Thái



Đèo Nàng Tỏi (1914-2008)

5. Họ Xa

Họ Xa quản châu Mộc Châu, Đà Bắc, Mã Nam (Sop Bao) ngày nay là
các huyện Mộc Châu, huyện Đà Bắc, huyện Vân Hồ và huyện Sốp
Bao (Lào): phụ đạo là Xa Văn Phấn (tổ tiên là Xa Khả Tham)

Xa Khả Xâm (thế kỉ 15):Thủ lĩnh người Thái Trắng tại Mộc Châu, thần
phục Lê Thái Tổ năm 1427, tham gia chống lại nhà Minh lập nên nhà
Hậu Lê, được Lê Thái Tổ phong làm quan Tư mã cai quản Mộc Châu
(vùng đất nay là huyện Mộc Châu, huyện Đà Bắc, huyện Vân Hồ và
huyện Sốp Bao Lào)

Xa Khả Tham: làm quan Đại tư mã hồi đầu nhà Lê.



TƯ LIỆU

Nguồn tư liệu nội dung

Wikipedia

www.chinhphu.vn

www.tuoitre.vn

www.vnexpress.net

và các bài viết, bài báo khác trên internet...

Nguồn tư liệu hình ảnh

Google Hình ảnh

Pinterest

*các bài viết, bài báo khác
trên internet...*

LỜI KẾT

Đồng bào Thái luôn tự hào với nguồn gốc lịch sử dân tộc lâu đời cùng với truyền thống đấu tranh anh dũng. Họ đoàn kết cùng các dân tộc anh em vươn lên, góp phần xóa đói, giảm nghèo giúp đưa các tỉnh Tây Bắc ngày một phát triển.

Kết thúc chuyến đi ngắn ngủi ghé thăm vùng đất này, ta đã khám phá những nét đặc trưng về lối sống của dân tộc Thái, lớp 12A2 hy vọng các độc giả đã hiểu hơn về nhóm người độc đáo này. Qua đó, chúng ta hãy nâng cao nhận thức và chung tay gìn giữ những giá trị văn hóa ấy để chúng không bị thời gian vùi lấp, nhất là trong thời gian mọi người đang dần lãng quên lĩnh vực này như hiện nay.

***XIN CẢM ƠN MỌI NGƯỜI ĐÃ DÀNH THỜI
GIAN TÌM ĐỌC CUỐN TẬP SAN NÀY.***

hẹn gặp lại

trên một hàn



h trình khác...



12A2 geography project

